

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/HS-ST
Ngày: 01-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Loan – Cán bộ hưu trí.

Bà Lê Thị Thu Yên – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Vân Trang là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Hồng Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 24 tháng 3 năm 1995, tại: tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: số 95, Tổ B, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con;

Tiền án: 01 lần. Ngày 25/9/2020, Nguyễn Hoàng H bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 97/2020/HS-ST). Bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách, chưa được xóa án tích, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 15/9/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 20/15, đường L, Phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

Anh Phạm Hoàng T, anh Võ Thanh S, anh Phan Tuyết Th, anh Nguyễn Thiện T, anh Đặng Minh N, anh Phạm Đình S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên rạng sáng ngày 18/02/2021, Nguyễn Hoàng H gọi điện thoại cho người thanh niên tên D (không rõ họ, địa chỉ) qua số điện thoại 0393443xxx đặt mua ma túy, hẹn gặp nhau tại khu vực gần Bệnh viện Quân y K. Sau đó H khiển xe mô tô biển số 53Y1-.... đến gặp và đưa cho D 400.000 đồng, D chỉ H đi ra bên ngoài đường Quốc lộ S (Nguyễn Thị T), Phường S, thành phố M để lấy 01 cái khẩu trang y tế bên trong có ma túy mà D đã để sẵn trên đường. H đi đến cầm khẩu trang y tế thì biết bên trong có ma túy nhưng chưa mở ra xem rồi điều khiển xe mô tô biển số 53Y1-.... đi đến quán karaoke N định sử dụng thì bị lực lượng Công an chặn dừng kiểm tra nên H bỏ chạy. Trên đường bỏ chạy, H ném khẩu trang bên trong có ma túy vào thùng rác và tiếp tục chạy được khoảng 01 mét thì bị bắt giữ. Nguyễn Hoàng H thừa nhận khẩu trang y tế có ma túy là của H vừa mua.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 03 bìch nylon màu trắng trong đó có 01 bìch lớn và 02 bìch nhỏ (02 bìch nhỏ có viền đỏ) bên trong đều chứa tinh thể màu trắng. Tất cả cho vào gói niêm phong lại có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Hoàng H, người chứng kiến Lương Văn H, điều tra viên Trần Thanh Dũng và dấu tròn đỏ của Công an Phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

+ 01 khẩu trang y tế màu xanh, mặt sau bị rách;

+ 01 xe mô tô biển số 53Y1-....;

+ 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen có 02 sim Viettel: sim 1 ghi dãy số 8984048000317316xxx; sim 2 ghi dãy số 8984048000033736xxx.

Tại bản Kết luận giám định số 36/KLGD-PC09 ngày 19/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,4930 gam, loại Methamphetamine (trong đó: Các mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1 có khối lượng 0,0941 gam, các mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2 có khối lượng 0,3989 gam).

Bản cáo trạng số 118/CT-VKSMT ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn

Hoàng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về trách nhiệm hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có ông bà có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo H từ 12 tháng đến 18 tháng tù và tổng hợp với hình phạt của bản án số 97/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù đối với bị cáo H theo quy định của Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: không có. Hình phạt bổ sung: không có. Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy: các mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1 và M2 còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,0626 gam và 0,3260 gam được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số 36 ghi ngày 19/02/2021 và 01 khẩu trang y tế màu xanh, mặt sau bị rách; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen có 02 sim Viettel: sim 1 ghi dãy số 8984048000317316xxx; sim 2 ghi dãy số 8984048000033736xxx; Trả lại anh Nguyễn Hoàng G xe mô tô biển số 53Y1-....

Đối với người tên D bán ma túy cho H, do H không rõ họ, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập ghi lời khai được. Đối với số thuê bao 0393443xxx mà H khai liên lạc với D, qua điều tra do Lê Công H, sinh ngày 22/11/1998, ngụ xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre đăng ký sử dụng. Tuy nhiên, qua xác minh địa giới hành chính xã T sát nhập vào xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre vào tháng 3/2020 đến nay. Qua rà soát không tìm được Lê Công H sinh ngày 22/11/1998 trên địa bàn, hiện tiếp tục điều tra làm rõ nếu có cơ sở sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng H khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo H nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm về với gia đình, cải tạo làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các

chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với hành vi phạm tội theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Như vậy đã đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Hoàng H là đối tượng nghiện ma túy từ đầu năm 2020 đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 18 ngày 02 năm 2021, sau khi mua ma túy, bị cáo Nguyễn Hoàng H cất giấu 0,4930 gam ma túy, loại Methamphetamine trong khẩu trang y tế cầm trên tay với mục đích để sử dụng cho bản thân, chạy xe mô tô về quán karaoke N, khi đến đường N, bị lực lượng Công an Phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang dừng kiểm tra hành chính và bắt quả tang tại dãy nhà trọ tháng địa chỉ 20A/3, Khu phố B, Phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[3] Theo thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVII “Các tội phạm về ma túy” của BLHS năm 1999 tại phần II tiểu mục 3.1 hướng dẫn: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào (như trong nhà, ngoài vườn, chôn dưới đất, để trong vali, cho vào thùng xăng xe, cất giấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hoặc theo người...) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Thời gian tàng trữ dài hay ngắn không ảnh hưởng đến việc xác định tội này.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Ma túy có tác dụng gây nghiện đối với người sử dụng, rất khó từ bỏ được, người nghiện loại ma túy này mất dần khả năng lao động, học tập và làm việc, gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe và tinh thần, nếu không có ma túy để sử dụng những người nghiện ma túy sẽ có những hành vi nguy hiểm cho xã hội như trộm cắp, cướp giật thậm chí giết người cướp tài sản để lấy tiền mua ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện. Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến sự tha hoá trong lối sống, làm suy đồi đạo đức của thế hệ thanh thiếu niên, ma túy còn là tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS làm gia tăng tình hình tội phạm và các tệ nạn xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy cần phải có chế tài nghiêm khắc để trừng trị các tội phạm về ma túy.

[6] Khi thực hiện tội phạm, bị cáo H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm tội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm để thỏa mãn cơn nghiện. Xét tính chất nguy hiểm của tội phạm do bị cáo H thực hiện, Hội đồng xét xử xem xét cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo từ bỏ con đường phạm tội và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo

có người có công với cách mạng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 97/2020/HS-ST ngày 25/9/2020, Nguyễn Hoàng H bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang trong thời gian chấp hành thời gian thử thách, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên xem là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[9] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Hoàng H đang chấp hành hình phạt 09 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 97/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 9 tháng tù của bản án số 97/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[10] Đối với người tên D bán ma túy cho H, do H không rõ họ, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập ghi lời khai được. Đối với số thuê bao 0393443xxx mà H khai liên lạc với D, qua điều tra do Lê Công H, sinh ngày 22/11/1998, ngụ xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre đăng ký sử dụng. Tuy nhiên, qua xác minh địa giới hành chính xã T sát nhập vào xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre vào tháng 3/2020 đến nay. Qua rà soát không tìm được Lê Công H trên địa bàn, hiện tiếp tục điều tra làm rõ nếu có cơ sở sẽ xử lý sau.

[11] Đối với anh Nguyễn Hoàng G, anh G không biết bị cáo H sử dụng xe mô tô biển số 53Y1-... để thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Theo anh G khai, xe do một người khách đến hát không có tiền trả nên thế chấp cho anh G, không để lại giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau đó, anh G cho H mượn làm phương tiện đi lại. Qua tra cứu, đối với biển số 53Y1-.... không tìm thấy dữ liệu. Tại Bản kết luận giám định số 835 ngày 20/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang xe trên số khung: C100M-0439xxx, số máy: C100Mx-0439730 trước và sau giám định không đổi. Qua tra cứu, không tìm thấy dữ liệu. Bị cáo thừa nhận xe là của anh G đưa cho bị cáo sử dụng trong quá trình bị cáo làm công cho anh G, anh G không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy về sử dụng. Trong quá trình điều tra, anh G có yêu cầu nhận lại xe nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại xe cho anh G tiếp tục quản lý, sử dụng nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự riêng.

[12] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy: Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 36 ghi ngày 19 tháng 02 năm 2021; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Trần Minh Tân (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M1) chứa

0,0626 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (các mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1); 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2) chứa 0,3260 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (các mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2); 03 (ba) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định và 01 khẩu trang y tế màu xanh, mặt sau bị rách.

[13] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen có 02 sim Viettel: sim 1 ghi dãy số 8984048000317316xxx; sim 2 ghi dãy số 8984048000033736xxx là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng, không vì mục đích khác nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nêu trên.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 97/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 15/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 36 ghi ngày 19 tháng 02 năm 2021; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Trần Minh Tân (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M1) chứa 0,0626 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (các mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1); 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2) chứa 0,3260 gam là ma túy còn lại sau giám

định, loại Methamphetamine (các mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2); 03 (ba) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định và 01 khẩu trang y tế màu xanh, mặt sau bị rách.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng H 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen có 02 sim Viettel: sim 1 ghi dãy số 8984048000317316xxx; sim 2 ghi dãy số 8984048000033736xxx.

Trả lại cho anh Nguyễn Hoàng G xe mô tô biển số 53Y1-.... số khung: C100M-0439xxx, số máy: C100Mx-0439730 (qua tra cứu không tìm thấy dữ liệu) đề anh G tiếp tục quản lý, sử dụng nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự riêng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 11 năm 2021 giữa Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Mỹ Tho;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CQ.CSĐT CA TP. Mỹ Tho;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP. Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Kim Hằng